

Bản án số: 161/2022/HS-PT

Ngày: 23 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hồng

- *Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Văn Đức

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*  
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý Số 170/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Lê Thanh T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Trần Lê Thanh T** (tên gọi khác: T địa), sinh năm 1981 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT: Số 06 ĐT, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Số 127/4 NTN, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng Kim H, con bà Lê Thị N; vợ là Nguyễn Thị Thùy L; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 13/7/2006, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 83/ST.

+ Ngày 07/4/2008, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” Bản án số 39/ST.

+ Ngày 28/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 160/ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2022, tạm giam từ ngày 14/5/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện LD. (có mặt)

2. **Cơ Liêng Ha L** (tên gọi khác: Cơ Liêng Ha L1), sinh năm 1964 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn 3, xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Cil; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêng Hót Ha T (đã chết), con bà Cơ Liêng K’Nh (đã chết); vợ là Kơ Srũ K’ Đ; con: có 07 người con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại . (có mặt)

*Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự không kháng cáo; không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2021, Trần Lê Thanh T đi vào xã Đ, huyện LD và nhìn thấy có mảnh đất thuộc lô g, khoảnh 1a, tiểu khu 41 sát bên đường Đông Trường Sơn chỉ có các cây tạp, cây lồ ô, tre nứa nên đã nảy sinh ý định chiếm lấy đất. Đến khoảng tháng 02/2022, T đã dùng dao rựa chặt các cây tre, lồ ô tại vị trí đất này nhưng do không có sức để chặt cây, phát dọn nên T nảy sinh ý định thuê người chặt, phát dọn cây rừng cho T. Sau đó, T đã gặp và thỏa thuận với ông Cơ Liêng Ha L chặt, phát cây trên đất rừng cho T với giá 10.000.000đ (mười triệu đồng), ông Ha L đã nhận tiền do T giao. Ông Ha L chia số tiền này cho các con là Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srũ Ha Kh1, Kơ Srũ Ha N, Kơ Srũ K’ R mỗi người 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và nói các con của ông Ha L đi chặt, phát cây rừng cho T. Sau đó, T đến gặp và dẫn ông Ha L, Ha I, Lu K, Ha Kh, Ha Kh1, Ha N đến vị trí đất rừng T thuê chặt, phát cây để chỉ ranh giới. Ngay sau đó, ông Ha L, Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Ha N, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srũ Ha Kh1 mang theo và sử dụng 06 chiếc dao, rựa phát, tiến hành chặt các cây rừng tại vị trí này trong 02 ngày thì hết phần diện tích đất T thuê chặt cây.

Đến khoảng cuối tháng 4/2022, T tiếp tục thuê ông Ha L gom đốt, dọn sạch phần diện tích đất rừng T đã thuê ông Ha L chặt cây rừng trước đó. Do không gặp được ông Ha L nên T đã đưa trước 2.000.000 đ (hai triệu đồng) cho Lu K, Ha Kh tiền công gom đốt, dọn dẹp đất rừng. Đến ngày 05/5/2022, T đến nhà ông Ha L, do ông Ha L không ở nhà nên T đã đưa cho K’R 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) tiền công để gom đốt, dọn dẹp đất rừng T đã thuê đã chặt, phát

trước đó. Đến buổi trưa cùng ngày, khi Ha I, Ha Kh, Lu K, K'R đang dọn dẹp diện tích đất rừng T đã thuê chặt hạ cây trước đó thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Khi lực lượng chức năng đang dẫn giải Ha I, Ha Kh, Lu K, K'R về trụ sở thì phát hiện T đang đứng cách vị trí phá rừng khoảng 01 km nên T đã bỏ chạy trốn vào rừng. Đến ngày 07/5/2022, T đến Công an huyện LD đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 10/5/2022 có sự tham gia của các bị cáo, tại hiện trường, các bị cáo đã xác định vị trí phá rừng thuộc lô g, khoảnh 1a, tiểu khu 41; vị trí cụ thể của 24 cây gỗ lá rộng và toàn bộ số cây lồ ô, tre, nứa bị chặt hạ trên diện tích 4.875 m<sup>2</sup>.

Văn bản số 70/CV-ĐN ngày 12/5/2022 của Ban QLRPHĐN ĐN, văn bản số 132/KL-TTPC ngày 16/5/2022 của Hạt kiểm lâm huyện LD và văn bản số 1111/SNN-KL ngày 25/5/2022, 1162/SNN-KL ngày 31/5/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng đã xác định vị trí lô g, khoảnh 1a, tiểu khu 41, lâm phần do Ban QLRPHĐN ĐN quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện LD thuộc đất lâm nghiệp, đối tượng rừng phòng hộ, hiện trạng rừng hỗn giao gỗ - tre nứa tự nhiên núi đất.

Vật chứng của vụ án: 06 chiếc dao rựa phát là công cụ các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng - là số tiền T đã trả để thuê các bị cáo khác chặt, gom cây rừng, các bị cáo đã giao nộp cho CQĐT, cùng 03 chiếc điện thoại di động.

Nguyên đơn dân sự là Ban QLRPHĐN ĐN yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về lâm sản theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - huyện LD là 13.906.800 đ (mười ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn tám trăm đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Lê Thanh T đã tự nguyện nộp 13.906.800 đ (mười ba triệu chín trăm lẻ sáu nghìn tám trăm đồng) giá trị thiệt hại về lâm sản do hành vi của các bị cáo gây ra, bị cáo đã tự nguyện đầu thú; các bị cáo Ha L, Ha I, Ha Kh, Lu K, Ha Kh1, Ha N đã tự nguyện nộp 18.000.000 đ (mười tám triệu đồng) là số tiền phạm tội mà có.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT – VKSLD ngày 22/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo: Trần Lê Thanh T, Cơ Liêng Ha L, Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Ha N, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srũ Ha Kh1 về tội “Huỷ hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS 2015)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Lê Thanh T, Cơ Liêng Ha L, Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srú Ha Kh1, Kơ Srú Ha N phạm tội “Huỷ hoại rừng”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Trần Lê Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Cơ Liêng Ha L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srú Ha Kh1, Kơ Srú Ha N mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho các bị cáo Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh ngay tại phiên tòa, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

- Ngày 15/9/2022 bị cáo Trần Lê Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 20/9/2022 bị cáo Cơ Liêng Ha L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo và giữ nguyên kháng cáo, không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê Thanh T; áp dụng điểm m khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo Cơ Liêng Ha L giữ nguyên mức hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS 2015 và áp dụng thời gian thử thách theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Lê Thanh T và Cơ Liêng ha Lây gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng

cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

[2] Khoảng tháng 02/2022, Trần Lê Thanh T đã dùng dao rựa chặt các cây tre, lồ ô tại vị trí đất tại lô g, khoảnh 1a, tiểu khu 41, lâm phần do Ban QLPHDN ĐN quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện LD để lấn chiếm. Sau đó, T đã thuê bị cáo Cơ Liêng Ha L chặt cây trên đất rừng cho T với giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), T đã giao tiền cho Ha L và dẫn Ha L, Lơ Mu Ha I, Kơ Srũ Lu K, Kơ Srũ Ha Kh, Kơ Srú Ha Kh1, Kơ Srú Ha N vào chỉ ranh để chặt hạ cây rừng.

Các bị cáo Ha L, Ha I, Lu K, Ha Kh, Ha Kh1, Ha N đã đem theo 06 con dao rựa phát, chặt cây trong 02 ngày thì hết phần diện tích đất do T chỉ ranh. Sau khi các bị cáo đã chặt cây xong, T tiếp tục đưa cho Lu K, Ha Kh 2.000.000 đ (hai triệu đồng) và Kơ Srũ K' R 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) để thuê gom đốt cây trên diện tích đất này. Đến ngày 05/5/2022 khi các bị cáo Ha I, Ha Kh, Lu K và bà K'R đang gom cây đã chặt thì bị lực lượng chức năng phát hiện, còn T bỏ trốn. Đến ngày 07/5/2022, T đến Công an huyện LD đầu thú. Theo Kết luận số 21/KL-HĐĐTGS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LD, giá trị thiệt hại về rừng là 13.906.800 đồng/4.875m<sup>2</sup> đất rừng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái, các bị cáo đã có hành vi chặt phá, đốt thảm thực vật rừng trái phép, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố các bị cáo Trần Lê Thanh T, Cơ Liêng Ha L phạm tội "*Hủy hoại rừng*" theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. HĐXX phúc thẩm thấy rằng, trong những năm gần đây tình trạng phá rừng làm nương rẫy diễn ra phức tạp, mặc dù chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng đã cố gắng áp dụng nhiều biện pháp tích cực, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tăng cường công tác bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sống, nhưng tình trạng phá rừng, hủy hoại môi trường sinh thái vẫn diễn ra ngày càng phức tạp, tác động xấu đến hệ sinh thái rừng trong đó có cây gỗ, tre nứa, lồ ô, cây bụi là những quần thể thực vật rừng có độ che phủ đất rừng tự nhiên bị hủy hoại, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường rừng, gây tác hại nghiêm trọng đến nguồn nước, khí hậu. Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã cân

nhắc đến tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo tuyên xử bị cáo T 30 tháng tù, bị cáo Cơ Liêng Ha L 12 tháng tù là có căn cứ, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, HĐXX thấy rằng bị cáo Cơ Liêng Ha L là người được bị cáo T thuê làm công, là đồng bào dân tộc ít người có hoàn cảnh gia đình đông con, điều kiện kinh tế khó khăn thuộc hộ nghèo, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vai trò tham gia trong vụ án không đáng kể. Sau khi nhận số tiền của bị cáo T thuê để chặt phá cây rừng lồ ô tre nửa thì bị cáo đã chia cho các con của bị cáo nhằm mục đích tạo công việc và thu nhập cho các con, bị cáo không có thu lợi trong khoản tiền này và đã nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận của bị cáo T. Do vậy, cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo Cơ Liêng Ha L, HĐXX xét thấy bị cáo Cơ Liêng Ha L có nơi cư trú rõ ràng, vai trò đồng phạm trong vụ án không đáng kể, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đảm bảo điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê Thanh T, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cơ Liêng Ha L cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Sử bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Cơ Liêng Ha L.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo Trần Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Lê Thanh T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cơ Liêng Ha L. Sửa án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện LD, tỉnh Lâm Đồng. Xử:

#### *1. Về tội danh:*

Tuyên bố các bị cáo Trần Lê Thanh T, Cơ Liêng Ha L phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

#### *2. Về hình phạt:*

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017: Xử phạt bị cáo Trần Lê Thanh T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Cơ Liêng Ha L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án (23/12/2022)

*Giao bị cáo Cơ Liêng Ha L cho Ủy ban nhân dân xã ĐL, huyện ĐR, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trần Lê Thanh T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02)
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện LD (04);
- VKSND huyện LD (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện LD (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện LD (01);
- Chi cục THADS huyện LD (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Hồng**